TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2021/QĐST-HNGĐ	*Quế Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu xác định cha cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồ Thu TH2 - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố LT 1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1942. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1964. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1967. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Ông Trần Ngọc Kh1, sinh năm 1970. Có mặt.
- Bà Trần Thị Tr1, sinh năm 1976. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Anh Trần Ngọc Kh2, sinh năm 1981. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1983. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Tiên Xuân 1, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1971. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Bà Trần Thị Tr2, sinh năm 1977. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Bà Trương Thị Th, sinh năm 1950. Có mặt.

- Anh Trương Viết H2, sinh năm 1986. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Tiên Xuân 2, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/02/2021, bản tự khai và tại phiên họp, chị Trương Thị T1 trình bày: Năm 1982, mẹ chị - bà Trương Thị Th có quan hệ T1 cảm với ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942, trú tại: Thôn Tiên Xuân 1, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN. Năm 1983, bà Th sinh ra chị và khai sinh chị với tên Trương Thị T1, sinh ngày 01/01/1983, họ tên mẹ: Trương Thị Th mà không có tên cha. Năm 2019, trước khi chết ông Th2 cho gọi toàn thể con trai và con gái đến để nói rõ việc ông có con riêng với bà Trương Thị Th. Sau khi ông Th2 chết, ngày 30/11/2020 các con trong gia đình và bà Phạm Thị Nh là vợ hợp pháp của ông Th2 họp gia đình và thống nhất thừa nhận chị là con của ông Trần Ngọc Th2 và bà Trương Thị Th. Ngày 21/12/2020, chị và chị Trần Thị Tr1, sinh năm 1976 là con gái của ông Th2 cùng lấy mẫu xét nghiệm ADN, đến ngày 24/12/2020 có kết quả xác định chị Trần Thị Tr1 và chị Trương Thị T1 có cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha. Nay, chị yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết) là cha đẻ của chị nhằm xác định đúng cội nguồn, huyết thống và con cháu sau này không bị nhầm lẫn trong việc hôn nhân giữa tộc này với tộc khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan - bà Trương Thị Th trình bày: Năm 1982, bà có quan hệ T1 cảm với ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942, trú tại: Thôn Tiên Xuân 1, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN và có thai với ông Th2. Năm 1983 bà sinh ra chị Trương Thị T1 và khai sinh chị theo họ mẹ mà không có tên cha. Khi chị T1 lớn, bà có nói chuyện này với chị T1 để chị biết cha đẻ của mình. Năm 2019 ông Th2 chết, trước khi chết ông công khai việc có con với bà cho gia đình biết, sau đó gia đình ông Th2 họp và thống nhất thừa nhận Trương Thị T1 là con của bà Th và ông Trần Ngọc Th2 để chị T1 được nhận anh chị em ruột. Ngày 21/12/2020, chị T1 và chị Trần Thị Tr1 - là con gái của ông Th2 cùng lấy mẫu xét nghiệm ADN, đến ngày 24/12/2020 có kết quả xác định Trương Thị T1 và Trần Thị Tr1 có cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha. Nay, chị T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết) là cha đẻ của chị nhằm xác định đúng cội nguồn, huyết thống và con cháu sau này không bị nhầm lẫn trong việc hôn nhân giữa tộc này với tộc khác là chính đáng, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Trương Viết H2 trình bày: Trước đây, mẹ anh là bà Trương Thị Th có quan hệ tình cảm với ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942, trú tại: Thôn Tiên Xuân 1, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN và có thai với ông Th2. Năm 1983 bà sinh ra chị Trương Thị T1 và khai sinh chị theo họ mẹ mà không có tên cha. Khi lớn lên, anh và chị T1 được bà Th kể lại chuyện này. Năm 2019 ông Th2 chết. Ngày 30/11/2020 gia đình ông Th2 thống nhất thừa nhận chị T1 là con của ông Th2

với bà Th để chị T1 được nhận anh chị em ruột. Sau đó, ngày 21/12/2020 chị T1 và chị Trần Thị Tr1 – là con gái ông Th2 cùng lấy mẫu xét nghiệm ADN, kết quả xác định chị T1 và chị Tr1 có cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha. Nay, chị T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết) là cha đẻ của chị nhằm xác định đúng cội nguồn, huyết thống và con cháu sau này không bị nhầm lẫn trong việc hôn nhân giữa tộc này với tộc khác là chính đáng, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Nh, ông Trần Ngọc D, ông Trần Ngọc H1, ông Trần Ngọc Kh1, bà Trần Thị Tr1, anh Trần Ngọc Kh2, chị Trần Thị Th1, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Tr2 đều trình bày: Trước đây, bà Trương Thị Th, sinh năm 1950, trú tại: Thôn Tiên Xuân 2, xã TAM, huyện NT, tỉnh QN có quan hệ tình cảm với ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942. Năm 1983, bà Th sinh ra chị Trương Thị T1 và khai sinh chị theo họ mẹ mà không có tên cha. Năm 2019 ông Th2 chết, trước khi chết ông có cho gọi toàn thể gia đình để nói rõ sự thật việc ông có con riêng với bà Trương Thị Th và yêu cầu gia đình phải nhận chị T1 là con gái trong gia đình. Ngày 30/11/2020, gia đình đã họp và thống nhất thừa nhận chị T1 là con ruột của ông Th2 với bà Th. Sau đó, ngày 21/12/2020, chị T1 cùng chị Trần Thị Tr1 – là con gái ông Th2 cùng lấy mẫu xét nghiệm ADN, kết quả xác định chị T1 và chị Tr1 có cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha. Nay, chị T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết) là cha đẻ của chị nhằm xác định đúng cội nguồn, huyết thống và con cháu sau này không bị nhầm lẫn trong việc hôn nhân giữa tộc này với tộc khác là chính đáng, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 29, Điều 35, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị T1 về việc xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn nhận định:

[1]. Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc Kh1 và bà Trương Thị Th có mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan.

[2]. Ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942, đã chết năm 2019. Nay, chị Trương Thị T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Th2 là cha ruột của chị nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Yêu cầu xác định cha cho con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung:

Năm 1982, bà Trương Thị Th có quan hệ tình cảm với ông Trần Ngọc Th2 – là người đã có gia đình, vợ con, sau đó bà có thai với ông Th2. Năm 1983 bà sinh ra chị Trương Thị T1 và khai sinh chị theo họ mẹ mà không có tên cha trên giấy khai sinh.

Tại bản tự khai, vợ và các con của ông Trần Ngọc Th2 đều thừa nhận: Trước đây, ông Trần Ngọc Th2 có quan hệ tình cảm với bà Trương Thị Th. Năm 2019 ông Th2 chết, trước khi chết ông nói rõ việc ông và bà Trương Thị Th có con riêng, đồng thời ông yêu cầu vợ và các con phải nhận chị Trương Thị T1 là con gái trong gia đình. Tại biên bản họp gia đình ngày 30/11/2020, vợ và các con của ông Th2 đều thống nhất nhận chị Trương Thị T1 là con, em trong gia đình.

Ngày 21/12/2020, chị T1 và bà Trần Thị Tr1, sinh năm 1976 – là con gái của ông Trần Ngọc Th2 và bà Phạm Thị Nh cùng được lấy mẫu xét nghiệm ADN. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 24/12/2020 của Trung tâm xét nghiệm ADN kết luận: Trần Thị Tr1 và Trương Thị T1 có cùng quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định chị Trương Thị T1, sinh năm 1983 là con của ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết năm 2019).

Do đó, Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị T1, xác định ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết năm 2019) là cha của chị Trương Thị T1.

[4]. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị T1 phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trương Thị T1 về việc: "*Yêu cầu xác định cha cho con"*.

Công nhận ông Trần Ngọc Th2, sinh năm 1942 (đã chết năm 2019) là cha ruột của chị Trương Thị T1, sinh năm 1983.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự : 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị T1 phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001755 ngày 02/3/2021.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (12/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đông Phú;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thọ